

Số: /TTr-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sau đây gọi là Luật XLVPHC) là đạo luật có nội dung lớn, liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ, quyền hạn của rất nhiều cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, có tác động đến hầu hết các chủ thể trong xã hội. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng góp phần đảm bảo kỷ cương hành chính; bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Tại Kỳ họp thứ 10, ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 (sau đây gọi là Luật số 67/2020/QH14). Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung nội dung của 66/142 điều (trong đó có 16 điều sửa đổi, bổ sung toàn diện, sửa kỹ thuật 11/142 điều, bổ sung mới 04 điều, bãi bỏ 03 điều của Luật XLVPHC. Theo đó, Luật có nhiều nội dung mới như: Bổ sung giải thích thuật ngữ “tái phạm”, quy định cụ thể về nguyên tắc xử phạt đối với từng hành vi trong trường hợp “vi phạm hành chính nhiều lần”, bổ sung quy định Chính phủ được giao quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; tăng mức phạt tiền tối đa trong một số lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực giao thông đường bộ); tăng thẩm quyền xử phạt của một số chức danh,... Vì vậy, các nội dung liên quan đến xử phạt vi phạm trong các lĩnh vực hàng hải (được quy định tại Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017), lĩnh vực đường bộ, đường sắt (được quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019), lĩnh vực hàng không dân dụng (được quy định tại Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018) phải được cập nhật, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và có cơ sở triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2022.

Sau khi Luật số 67/2020/QH14 được Quốc hội thông qua, ngày 26/1/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 126/QĐ-TTg Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, trong đó giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt được Chính phủ ban hành đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để thi hành Luật XLVPHC nói chung và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 03 năm triển khai thực hiện thi hành Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, hơn 01 năm triển khai thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt cũng đặt ra vấn đề cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để khắc phục những bất cập và phù hợp với thực tiễn như:

- Đối với xử phạt vi phạm trong lĩnh vực hàng hải: chưa có quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng; về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu thuyền gây ra; về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu; về quản lý, kiểm soát nước dằn, cặn nước dằn của tàu thuyền; về nhận chìm chất nạo vét; về lao động hàng hải, khai báo tai nạn lao động hàng hải; về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải; về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực hàng hải,...

- Đối với xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ: mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm chưa phù hợp, cần nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi như: chở vượt quá khối lượng chuyên chở theo Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; chở quá sức chở của đầu kéo; xe không đúng kích thước thành thùng; đặc biệt là các hành vi vi phạm liên quan đến chở hàng siêu trường, siêu trọng, chở quá khổ, quá tải cầu đường,...

- Đối với xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng: chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong phòng chống dịch

bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực hàng không, chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính về quản lý nhiên liệu tiêu thụ và phát thải khí CO₂ từ tàu bay,...

Ngoài ra, sau khi trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường bộ, đường sắt và hàng không dân dụng có nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành như: Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, Nghị định số 159/2018/NĐ-CP, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Quyết định số 12/QĐ-TTg Thông tư số 27/2019/TT-BGTVT, Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT (đối với lĩnh vực hàng hải); Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT, Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT (đối với lĩnh vực đường bộ); Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, Nghị định số 89/2019/NĐ-CP, Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT, Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT (đối với lĩnh vực hàng không). Vì vậy, đòi hỏi cần phải rà soát để cập nhật, bổ sung mới hoặc sửa đổi các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đó để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng nói riêng, tạo cơ sở pháp lý cho việc xử phạt vi phạm hành chính được thực thi hiệu quả; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Việc xây dựng Nghị định nhằm cập nhật những nội dung mới trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, làm căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt và hàng không dân dụng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải. Đồng thời góp phần làm giảm các hành vi vi phạm trong thực tiễn hiện nay.

- Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải nói riêng.

2. Quan điểm

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng nhằm bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo với nội dung đã được sửa đổi, bổ sung

của Luật Xử lý vi phạm hành chính; khắc phục những khó khăn vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải, đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng và có liên quan đến hoạt động hàng hải, đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng còn thiếu hoặc mới được cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Sửa đổi, bổ sung các mức xử phạt vi phạm hành chính cho thống nhất với mức xử phạt của các ngành, lĩnh vực có quy định liên quan nhằm tránh cùng một hành vi mà có các mức xử phạt khác nhau và tránh tạo sự cạnh tranh không bình đẳng giữa các ngành, lĩnh vực.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải đã triển khai các công việc sau:

1. Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

2. Đánh giá sơ kết 03 năm triển khai thực hiện thi hành Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, hơn 01 năm triển khai thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt .

3. Ngày 19/4/2021, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 590/QĐ-BGTVT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng.

4. Ngày 12/5/2021, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 4143/BGTVT-PC gửi các Bộ, ngành, địa phương, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, các hiệp hội đề xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định, đồng thời gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải để đăng tải, lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động.

5. Ngày 14/5/2021, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 4325/BGTVT-PC gửi các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

7. Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Giao thông vận tải đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và ngày .../.../2021 đã có văn bản số .../BGTVT-PC gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định.

8. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ngày .../.../2021, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số .../BGTVT-PC về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bộ cục

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý ban hành, nội dung gồm 5 Điều như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt

- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

- Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Điều 5. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

2.1. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

- Bổ sung quy định làm rõ sự khác nhau giữa hộ kinh doanh và tổ chức (bổ sung vào Điều 2). Lý do: nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quá trình áp dụng xử phạt vi phạm hành chính.

- Bổ sung quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện (tại Điều 3a)

Lý do: tại khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) giao Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện. Do đó, để cụ thể hóa quy định này, dự thảo Nghị định bổ sung quy định vi phạm hành chính đã kết thúc (gồm các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16); các hành vi vi phạm còn lại được quy định là các hành vi vi phạm đang thực hiện.

- Bổ sung vào Điều 4 các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định; bổ sung phương pháp xác định trọng tải toàn phần, công suất tàu thuyền đối với tàu thuyền không có thông tin để có dữ liệu về trọng tải toàn phần, sức nâng, số ghế ngồi, công suất máy chính mà chỉ có dữ liệu về Lượng giãn nước hoặc kích thước L*B*H... Lý do: Việc bổ sung này nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quá trình áp dụng xử phạt vi phạm hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tịch thu, tạm giữ tang vật, phương tiện, theo thủ tục hành chính (tại Điều 6). Lý do: để đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Sửa đổi các hành vi vi phạm hành “giả mạo” (tại khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 4 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 40, điểm a khoản 4 Điều 42) để tránh trùng lặp với các hành vi tội phạm quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Đồng thời bổ sung hình thức phạt bổ sung “Buộc thu hồi giấy tờ không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa” đối với các hành vi sử dụng giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc không do cơ quan có thẩm quyền cấp để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định về xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng (tại Điều 10, Điều 12, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 20)

Lý do: các hành vi vi phạm được rà soát sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP, Nghị định số 159/2018/NĐ-CP, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Quyết định số 12/QĐ-TTg Thông tư số 27/2019/TT-BGTVT, Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT.

- Sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm về niêm yết thông tin về giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa Công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển (Điều 21). Lý do: các hành vi vi phạm được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển.

- Bổ sung các hành vi phạm và chế tài xử phạt đối với vi phạm quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trên vùng nước cảng biển (Điều 58a), vi phạm quy định về kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu (Điều 58c); vi phạm quy định về quản lý, kiểm soát nước dằn, cặn nước dằn của tàu thuyền (Điều 58d), vi phạm quy định về nhận chìm (Điều 58đ); vi phạm quy định về lao động hàng hải; khai báo tai nạn lao động hàng hải (Điều 58e, 58g, 58h), các hành vi vi phạm về phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải (Điều 58i).

Lý do: Việc quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trên vùng nước cảng biển; kiểm soát các hệ thống chống hà độc hại của tàu; nhận chìm chất nạo vét; lao động hàng hải; khai báo tai nạn lao động hàng hải; phòng chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay chưa có chế tài xử phạt vi phạm đối với các hành vi vi phạm. Do đó, các hành vi vi phạm đã được rà soát bổ sung vào dự thảo Nghị định.

- Bổ sung các hành vi vi phạm và chế tài xử phạt đối với quy định về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực hàng hải

Lý do: Thời gian vừa qua dịch bệnh covid 19 đã diễn ra và có ảnh hưởng trực tiếp tại các cảng biển. Vì vậy, cần thiết hoàn thiện cơ sở pháp lý về xử phạt đối với các hành vi vi phạm về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực hàng hải và thống nhất, phù hợp với quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Điều chỉnh tăng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm, bao gồm:

+ Vi phạm quy định về cân xác nhận khối lượng toàn bộ đối với mỗi Công-te-nơ vận tải biển (Điều 15); Vi phạm quy định về thủ tục vào, rời cảng biển hoặc quá cảnh (tại Điều 32). Lý do: việc tăng mức xử phạt để tăng tính răn đe, hạn chế các hành vi vi phạm trong thực tiễn; Vi phạm quy định về đăng ký, xóa đăng ký (Điều 40).

+ Vi phạm quy định về xếp hàng hóa lên xe ô tô trong vùng đất cảng (tại Điều 16), vi phạm quy định đối với người điều khiển ô tô và các loại phương tiện tương tự ô tô trong vùng đất cảng (tại Điều 17). Lý do: việc tăng mức phạt cho thống nhất hành vi tương tự quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

+ Vi phạm quy định trong khi dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải, đặc biệt là các hành vi vi phạm liên quan đến nồng độ cồn (tại Điều 45). Lý do: tại khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại rượu bia quy định điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn là một trong các hành vi cấm, do đó các hành vi liên quan đến nồng độ cồn được rà soát sửa đổi theo hướng tăng mức xử phạt để đảm bảo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi.

+ Vi phạm quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu (Điều 57). Lý do: tăng mức phạt và bổ sung các hành vi vi phạm đảm bảo thống nhất với các hành vi tương tự tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (tại Điều 60, Điều 61) để phù hợp với điểm k, d khoản 73; điểm c khoản 74 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Thay từ “tháo dỡ” bằng từ “phá dỡ” tại khoản 5 Điều 24 về biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với điểm a khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường sắt

- Bổ sung quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện (tại Điều 5a)

Lý do: tại khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) giao Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện. Do đó, để cụ thể hóa quy

định này, dự thảo Nghị định bổ sung quy định vi phạm hành chính đã kết thúc (gồm các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 3 Điều 28; điểm a, điểm c khoản 5 Điều 30; các hành vi vi phạm được phát hiện thông qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ); các hành vi vi phạm còn lại được quy định là các hành vi vi phạm đang thực hiện.

- Sửa đổi, bổ sung các vi phạm liên quan đến thu phí theo hình thức tự động không dừng (tại Điều 5) để mô tả lại các hành vi vi phạm cho rõ ràng, bổ sung các hành vi vi phạm chưa có chế tài xử phạt vi phạm hành chính để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Tăng mức xử phạt đối với hành vi chở hàng quá tải trọng cho phép của cầu đường (tại Điều 28, Điều 30, Điều 33): gom lại từ 5 mức thành 3 mức gồm quá 10-20%, từ 20-100%, trên 100% và tăng mức xử phạt cao đối với mức 2 trở lên (tăng phạt lái xe và chủ phương tiện).

Lý do: đây là các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng nghiêm trọng kết cấu hạ tầng giao thông. Do đó, để bảo đảm tính răn đe, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông cần phải rà soát để tăng mức xử phạt vi phạm hành chính

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải (Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 28, Điều 30)

Lý do: rà soát, để mô tả lại hành vi, bổ sung các hành vi chưa có chế tài xử phạt để phù hợp với quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/1/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- Các hành vi vi phạm hành chính tăng mức xử phạt, bao gồm:

+ Vi phạm về quy tắc giao thông: vi phạm quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc (bổ sung điểm d khoản 7 Điều 5); không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ (điểm b khoản 6 Điều 5; điểm b khoản 5 Điều 6); đi ngược chiều của đường một chiều (điểm a khoản 6 Điều 5); không đội mũ bảo hiểm (khoản 3 Điều 6; khoản 4 Điều 8; khoản 3 Điều 11)

Lý do: đây là các hành vi vi phạm về quy tắc giao thông cần phải điều chỉnh tăng mức xử phạt vi phạm hành chính để phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi, bảo đảm tính răn đe, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

+ Vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện tham gia giao thông đường bộ (tại Điều 16, Điều 17, Điều 21): Hành vi che biển số xe để tăng cường xử lý các trường hợp cố tình gây khó khăn trong việc xử lý vi phạm hành chính thông qua camera; Hành vi không đủ hệ thống hãm hoặc có đủ hệ thống hãm nhưng không có tác dụng, không có tiêu chuẩn; hết hạn đăng kiểm; quá niên hạn sử dụng. Lý do: đây là các hành vi vi phạm liên quan đến an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, là nguyên nhân gây tai nạn giao thông cần phải rà soát tăng

mức xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm tính răn đe, ngăn chặn tai nạn giao thông.

+ Vi phạm quy định về điều kiện người điều khiển xe cơ giới (tại Điều 21). Lý do: thực tế một số hành vi vi phạm có mức phạt tiền cao, thời gian tước quyền sử dụng giấy phép lái xe dài, do đó một số trường hợp người vi phạm trốn tránh, không xuất trình giấy phép lái xe, khai báo giắt phép lái xe để trốn tránh việc bị tước quyền giấy phép lái xe. Do đó cần phải rà soát tăng mức xử phạt đối với các hành vi không có giấy phép lái xe hoặc sử dụng giấy phép lái xe hết hạn để ngăn chặn tình trạng người vi phạm không xuất trình giấy phép để chấp nhận nộp phạt thay vì phải tước giấy phép lái xe.

+ Hành vi sản xuất, lắp ráp trái phép phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; sản xuất, bán biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trái phép (tại Điều 29). Lý do: với tính chất mức độ vi phạm cố tình, hậu quả xảy ra nghiêm trọng nhưng hiện nay chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm này còn thấp chưa bảo đảm tính răn đe. Do đó, cần phải đề nghị tăng mức xử phạt để bảo đảm tính răn đe, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi.

+ Hành vi tự ý thay đổi màu sơn của xe (bổ sung điểm 1 khoản 5 Điều 30) để ngăn chặn tình trạng phương tiện che dấu thông tin về phương tiện hoặc trốn tránh sự giám sát của lực lượng chức năng khi lưu thông trên đường.

+ Hành vi đua xe trái phép (tại Điều 34). Lý do: thời gian gần đây tại một số tỉnh thành trên cả nước đã xảy ra tình trạng sử dụng xe ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy điện để đua xe trái phép gây mất trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự. Để tăng cường răn đe, đảm bảo an toàn trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự cần thiết rà soát để tăng mức xử phạt vi phạm hành chính.

+ Hành vi người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gắn biển số nước ngoài (tại Điều 35): tăng mức xử phạt vi phạm hành chính để phù hợp với mức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 44, Điều 66 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, theo đó bổ sung quy định xử phạt đối với người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp.

Lý do: Ngoài 15 chức danh nhân đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Đường sắt Việt Nam, tại Điều 3 Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt có bổ sung thêm chức danh (phó trưởng tàu, người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp). Do đó, cần phải bổ sung quy định xử phạt đối với phó trưởng tàu (tại Điều 44) người trực tiếp điều

kiến phương tiện giao thông đường sắt phục vụ dây truyền công nghệ của doanh nghiệp khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm (tại Điều 66) Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

- Sửa đổi theo hướng mô tả rõ hơn hành vi không tổ chức kiểm tra sức khỏe cho nhân viên đường sắt phục vụ chạy tàu (tại khoản 1 Điều 67). Lý do: rà soát sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, đảm bảo cơ sở pháp lý để xử phạt vi phạm hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (tại Điều 75, Điều 76, Điều 77). Lý do: để phù hợp với điểm k, d khoản 73; điểm c khoản 74 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục xử phạt đối với chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ (tại Điều 80). Lý do: đảm bảo phù hợp với những quy định đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 4 Điều 23; khoản 3, khoản 6 Điều 30 và phù hợp với quy định tại khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về vi phạm hành chính nhiều lần (tại khoản 2 Điều 81). Lý do: tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng”. Để cụ thể hóa quy định này, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm (khoản 2 Điều 82) để phù hợp với khoản 64 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Thay từ “tháo dỡ” bằng từ “phá dỡ” tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm 1 khoản 3 Điều 4; điểm a khoản 12 Điều 11; điểm đ khoản 10 Điều 12; điểm a khoản 2 Điều 14; điểm g khoản 6 Điều 51; điểm b khoản 4 Điều 52; các điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 5 Điều 53; điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 5 Điều 54 để phù hợp với điểm a khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2.3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

- Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối vi vi phạm tạo ra khói, lửa trên tàu bay vào điểm a khoản 2 Điều 8 trên cơ sở thực tiễn đã xảy ra các trường hợp hành khách bật lửa trên tàu bay để đốt khăn tắm còn

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm về quản lý và khai thác cảng hàng không, sân bay (tại Điều 9); hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay (tại Điều 10)

Lý do: ngày 25/1/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2021/NĐ-CP về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay. Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải cũng đang xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 17.... Do đó, nhóm hành vi vi phạm về cảng hàng không sân bay đã được rà soát để sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 05/2021/NĐ-CP và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 17.

- Sửa đổi, bổ sung hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong khai thác tàu bay (tại Điều 14)

Lý do: ngày 28/9/2020 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT quy định về quản lý nhiên liệu tiêu thụ và phát thải khí CO₂ từ tàu bay trong hoạt động hàng không dân dụng. Tuy nhiên, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về giám sát nhiên liệu tiêu thụ và phát thải khí CO₂ trên tàu bay. Do đó, các hành vi vi phạm về giám sát nhiên liệu được bổ sung để đảm bảo có đầy đủ chế tài xử phạt vi phạm hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về vi phạm quy định về thực hiện công việc theo tài liệu, quy trình và yêu cầu công việc của nhân viên hàng không và người lao động khác (tại Điều 16); vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên hàng không (tại Điều 18) theo hướng mô tả rõ hơn các hành vi vi phạm để đảm bảo tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về hoạt động vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung (tại Điều 22, Điều 23, Điều 24)

Lý do: các hành vi vi phạm về vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung được rà soát sửa đổi, bổ sung để phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP và Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 33/2016.

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm quy định về an ninh hàng không (tại Điều 25, Điều 26, Điều 27)

Lý do: nhóm hành vi vi phạm về an ninh hàng không được rà soát, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị định số 85/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT

- Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Lý do: Thời gian vừa qua dịch bệnh covid 19 đã diễn ra và có ảnh hưởng trực tiếp tại các cảng hàng không, sân bay. Vì vậy, cần thiết hoàn thiện cơ sở pháp lý về xử phạt đối với các hành vi vi phạm về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực hàng hải và thống nhất, phù hợp với quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (tại Điều 31, Điều 32, Điều 33) để phù hợp với điểm k, d khoản 73; điểm c khoản 74 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Sửa đổi, bổ sung hình thức tước giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo hướng quy định khung thời hạn tước để phù hợp với khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Thay thế từ “tháo dỡ” bằng từ “phá dỡ” tại các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với điểm a khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ và đường sắt; hàng không dân dụng, kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình bao gồm: Tờ trình Chính phủ về dự thảo nghị định; Dự thảo nghị định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định; Báo cáo đánh giá sơ kết tình hình triển khai các Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, PC (2).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thế